

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH**
Số: 1770/2016/QĐ-UBND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Quảng Ninh, ngày 13 tháng 6 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng
công trình trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003; Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 05/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số: 174/TTr-SXD ngày 20/5/2016 và văn bản thẩm định số 67/BC-STP ngày 19/5/2016 của Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1788/2012/QĐ-UBND ngày 18/7/2012 của UBND tỉnh “V/v ban hành quy định một số nội dung lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh” và Quyết định số 2402/2015/QĐ-UBND ngày 17/8/2015 của UBND tỉnh “V/v bổ sung phân cấp cho chủ đầu tư quyết định giá vật tư, máy móc, thiết bị chuyên ngành trong các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh”. Các văn bản khác có nội dung trái với quy định tại Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3: Giao Sở Xây dựng hướng dẫn, kiểm tra, quản lý việc thực hiện các quy định của Quyết định này.

Điều 4: Các ông (bà): Chánh Văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và Thủ trưởng các tổ chức có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./v

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
 - Bộ Xây dựng (b/c);
 - Cục kiểm tra văn bản-Bộ Tư pháp;
 - TT tỉnh uỷ, HĐND tỉnh (b/c);
 - CT, các PCT UBND tỉnh;
 - Trung tâm lưu trữ (đăng công báo);
 - V1-4, Các CV NCTH VPUBND tỉnh;
 - Lưu VT; XD4.
- 45b QĐ6-14

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Văn Điện

QUY ĐỊNH

Xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1170/2016/QĐ-UBND ngày 13/6/2016 của
UBND tỉnh Quảng Ninh)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình, gồm: Sơ bộ tổng mức đầu tư xây dựng, tổng mức đầu tư xây dựng, dự toán xây dựng, dự toán gói thầu xây dựng, định mức xây dựng, đơn giá xây dựng, giá vật liệu xây dựng, đơn giá nhân công xây dựng, chỉ số giá xây dựng, giá ca máy và thiết bị thi công.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách theo quy định tại Điều 2, Thông tư số 06/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình (gọi tắt là Thông tư số 06/2016/TT-BXD) và khoản 1, Điều 2 Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng (gọi tắt là Nghị định số 32/2015/NĐ-CP) và dự án đầu tư xây dựng theo hình thức đối tác công tư (PPP).

2. Khuyến khích các dự án đầu tư xây dựng sử dụng nguồn vốn khác vận dụng, áp dụng các quy định tại Quyết định này.

Điều 3. Nguyên tắc xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng

1. Nguyên tắc xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ.

2. Quản lý chi phí theo từng công trình, phù hợp với các giai đoạn đầu tư xây dựng công trình, các bước thiết kế, loại nguồn vốn và các quy định của Nhà nước.

3. Nhà nước thực hiện chức năng quản lý chi phí thông qua việc ban hành, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.

Chương II

TỔNG MỨC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, DỰ TOÁN XÂY DỰNG

Điều 4. Tổng mức đầu tư xây dựng

Nội dung sơ bộ tổng mức đầu tư xây dựng, tổng mức đầu tư xây dựng; phương pháp xác định tổng mức đầu tư xây dựng; thẩm định, thẩm tra và phê duyệt tổng mức đầu tư xây dựng; điều chỉnh tổng mức đầu tư xây dựng thực hiện theo quy định tại Điều 3, Điều 4, Điều 5 và Điều 6 Thông tư số 06/2016/TT-BXD.

Điều 5. Dự toán xây dựng công trình

Nội dung dự toán xây dựng công trình; phương pháp xác định dự toán xây dựng công trình; thẩm định, thẩm tra và phê duyệt dự toán xây dựng công trình; điều chỉnh dự toán xây dựng công trình thực hiện theo quy định tại Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10 Thông tư số 06/2016/TT-BXD.

Điều 6. Dự toán gói thầu xây dựng

Dự toán gói thầu thi công xây dựng; dự toán gói thầu mua sắm vật tư, thiết bị lắp đặt vào công trình; dự toán gói thầu tư vấn đầu tư xây dựng; dự toán gói thầu hỗn hợp; thẩm quyền xác định, thẩm tra, thẩm định và phê duyệt dự toán gói thầu xây dựng thực hiện theo quy định tại Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 15 Thông tư số 06/2016/TT-BXD.

Chương III

ĐỊNH MỨC XÂY DỰNG, GIÁ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH VÀ CHỈ SỐ GIÁ XÂY DỰNG

Điều 7. Định mức xây dựng

1. Hệ thống, phương pháp lập định mức xây dựng và quản lý định mức xây dựng công trình thực hiện theo quy định tại Điều 16 và Điều 17 Thông tư số 06/2016/TT-BXD.

2. Đối với các định mức dự toán cho các công việc đặc thù chưa được Bộ Xây dựng công bố thì chủ đầu tư tổ chức xác định theo hướng dẫn tại Phụ lục số 5 Thông tư 06/2016/TT-BXD gửi về Sở Xây dựng. Sở Xây dựng thẩm định và công bố các định mức này sau khi đã được Bộ Xây dựng thống nhất bằng văn bản.

3. Đối với các định mức dự toán đã được công bố nhưng chưa phù hợp với yêu cầu kỹ thuật, điều kiện thi công, biện pháp thi công cụ thể của công trình thì Chủ đầu tư tổ chức tính toán, điều chỉnh và quyết định áp dụng sau khi được Sở Xây dựng thống nhất bằng văn bản.

4. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm quyết định về sử dụng, vận dụng, tham khảo hệ thống định mức dự toán xây dựng có cùng công nghệ và điều kiện áp dụng đã được công bố hoặc vận dụng định mức dự toán có cùng công nghệ và điều kiện áp dụng ở các công trình đã và đang thực hiện làm cơ sở xác định tổng mức đầu tư xây dựng, dự toán xây dựng và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

Điều 8. Đơn giá xây dựng công trình

1. Nội dung, phương pháp, quản lý giá xây dựng công trình thực hiện theo quy định tại Điều 18, Điều 19 Thông tư số 06/2016/TT-BXD.

2. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức lập, thẩm định, trình UBND tỉnh công bố các bộ đơn giá xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh.

3. Đối với đơn giá xây dựng công trình chưa được công bố hoặc đã được công bố nhưng chưa phù hợp với điều kiện thực tế của công trình thì Chủ đầu tư tổ chức xác định, điều chỉnh và quyết định áp dụng sau khi được Sở Xây dựng thống nhất bằng văn bản.

Điều 9. Giá vật liệu xây dựng, vật tư, máy, thiết bị xây dựng công trình.

1. Giá vật liệu xây dựng, vật tư, máy, thiết bị xây dựng được lập trên cơ sở giá thị trường hoặc các mức hao phí cần thiết được xác định phù hợp với tiêu chuẩn, chủng loại và chất lượng sử dụng cho từng công trình xây dựng cụ thể. Giá vật liệu xây dựng, vật tư, máy, thiết bị xây dựng được xác định trên cơ sở giá thị trường do tổ chức có chức năng cung cấp, báo giá của nhà sản xuất, thông tin giá của nhà cung cấp.

2. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức xác định và công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh theo định kỳ hàng quý (tháng thứ ba của quý). Trường hợp có biến động bất thường, Sở Xây dựng công bố bổ sung cho phù hợp với mặt bằng giá thị trường.

3. Đối với những loại vật liệu xây dựng, vật tư, máy, thiết bị xây dựng công trình chưa có trong công bố giá hoặc đã có nhưng chưa phù hợp với điều kiện cụ thể của từng công trình thì Chủ đầu tư tổ chức điều tra, khảo sát, gửi hồ sơ về Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan xem xét, công bố bổ sung trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

4. Đối với những vật tư, vật liệu, máy móc, thiết bị đặc thù, chuyên ngành không phổ biến trên địa bàn tỉnh hoặc được nhập khẩu từ nước ngoài thì Chủ đầu tư căn cứ báo giá của nhà sản xuất, chứng thư thẩm định giá của tổ chức có chức năng hợp pháp hoặc đã được áp dụng cho công trình khác có tiêu chuẩn, quy cách, chất lượng tương tự và mặt bằng giá thị trường để quyết định áp dụng sau khi được Sở Xây dựng và Sở quản lý chuyên ngành thống nhất.

5. Chủ đầu tư căn cứ vào địa điểm của công trình, địa điểm cung cấp vật tư, khối lượng vật liệu sử dụng, mục tiêu đầu tư, tính chất của công trình, yêu cầu thiết kế và quy định về quản lý chất lượng công trình để xem xét, lựa chọn loại vật liệu hợp lý, tiết kiệm, chống thất thoát, lãng phí.

6. Chủ đầu tư căn cứ hướng dẫn tại phụ lục 04, Thông tư số 06/2016/TT-BXD và các quy định hiện hành khác để tính toán giá vật liệu đến hiện trường công trình và chịu trách nhiệm theo quy định.

Điều 10. Đơn giá nhân công xây dựng công trình

1. Nội dung, phương pháp, quản lý đơn giá nhân công xây dựng thực hiện theo quy định tại Thông tư số 05/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng.

2. Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức khảo sát, xác định, trình UBND tỉnh công bố đơn giá nhân công xây dựng theo quy định tại Thông tư số 05/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng.

3. Đối với đơn giá nhân công xây dựng chưa được công bố hoặc đã được công bố nhưng chưa phù hợp với điều kiện thực tế của công trình thì Chủ đầu tư, đơn vị tư vấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng: Tổ chức khảo sát, xác định đơn giá nhân công xây dựng công trình. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan thẩm định, công bố đơn giá nhân công xây dựng công trình cho phù hợp với mặt bằng giá nhân công thị trường của dự án, công trình theo quy định.

Điều 11. Giá ca máy và thiết bị thi công

1. Nội dung, phương pháp và quản lý giá ca máy và thiết bị thi công thực hiện theo quy định tại Điều 25, Điều 26, Điều 27, Điều 28 Thông tư số 06/2016/TT-BXD.

2. Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức xác định nguyên giá máy và các chi phí liên quan, thẩm định trình UBND tỉnh công bố bảng giá ca máy và thiết bị thi công trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn tại Phụ lục 6 Thông tư số 06/2016/TT-BXD.

3. Đối với giá ca máy chưa được công bố hoặc đã công bố nhưng chưa phù hợp với điều kiện thực tế của công trình thì Chủ đầu tư tổ chức xác định đơn giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng công trình. Sở Xây dựng thẩm định, công bố theo quy định.

4. Giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng chưa bao gồm chi phí xây dựng nhà bao che cho máy, nền móng máy, hệ thống cấp điện, khí nén, hệ thống cấp thoát nước tại hiện trường, lắp đặt, tháo dỡ một số loại máy (như trạm trộn bê tông xi măng, trạm trộn bê tông nhựa, cần trục di chuyển trên ray, cần trục tháp và một số loại máy, thiết bị thi công xây dựng khác có tính chất tương tự). Chủ đầu tư tổ chức thực hiện theo Khoản 5, Điều 7, Thông tư 06/2016/TT-BXD.

Điều 12. Chỉ số giá xây dựng

1. Nội dung, phân loại, phương pháp xác định và quản lý, công bố chỉ số giá xây dựng thực hiện theo quy định tại Điều 20, Điều 21, Điều 22, Điều 23, Điều 24 Thông tư số 06/2016/TT-BXD và quy định tại Điều 22 Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ.

2. Sở Xây dựng tổ chức xác định và công bố chỉ số giá xây dựng định kỳ hàng tháng, quý, năm và gửi về Bộ Xây dựng để theo dõi, quản lý.

3. Sở Tài chính tham mưu cho UBND tỉnh bố trí nguồn ngân sách hàng năm của tỉnh để cấp cho Sở Xây dựng thực hiện nhiệm vụ tổ chức xác định và công bố chỉ số giá xây dựng.

4. Đối với các công trình chưa có trong danh mục chỉ số giá xây dựng hoặc đã công bố nhưng chưa phù hợp với điều kiện cụ thể của từng công trình hoặc công trình xây dựng theo tuyến đi qua nhiều địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, qua nhiều địa phương trong tỉnh thì Chủ đầu tư tổ chức tính toán, xác định theo phương pháp quy định tại Phụ lục 7 Thông tư số 06/2016/TT-BXD. Sở Xây dựng thẩm định, công bố chỉ số giá xây dựng cho công trình theo quy định.

Chương IV

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ ĐỊNH GIÁ XÂY DỰNG

Điều 13. Chứng chỉ hành nghề định giá xây dựng

1. Điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề định giá xây dựng thực hiện theo quy định tại Điều 44, Điều 45, Điều 52, Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ.

2. Sở Xây dựng cấp chứng chỉ hành nghề định giá xây dựng hạng II và hạng III.

3. Hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ và nội dung sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề định giá xây dựng thực hiện theo Điều 55, Điều 56, Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ.

4. Cá nhân chủ trì thực hiện các công việc sau đây phải có chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng: Xác định, thẩm tra tổng mức đầu tư xây dựng; phân tích rủi ro và đánh giá hiệu quả đầu tư của dự án; xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức xây dựng, đơn giá xây dựng, giá vật liệu xây dựng đến hiện trường xây lắp, đơn giá nhân công, giá ca máy và thiết bị thi công, chỉ số giá xây dựng; đo bóc khối lượng; xác định, thẩm tra dự toán xây dựng; xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng; kiểm soát chi phí xây dựng công trình; lập, thẩm tra hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng, quy đổi vốn đầu tư xây dựng công trình sau khi hoàn thành được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.

Điều 14. Chứng chỉ năng lực của tổ chức tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng

1. Điều kiện chung về năng lực của tổ chức tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng thực hiện theo Điều 57, Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ.

2. Chứng chỉ năng lực của tổ chức tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng được phân thành 3 hạng theo quy định tại khoản 1, 2, 3, Điều 67, Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ.

3. Phạm vi hoạt động của tổ chức tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng theo từng hạng quy định tại khoản 4, Điều 67, Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ.

Điều 15. Quản lý đào tạo nghiệp vụ định giá xây dựng

1. Việc đào tạo nghiệp vụ định giá xây dựng thực hiện theo Điều 68, Điều 69, Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ.

2. Sở Xây dựng thanh tra, kiểm tra và quản lý việc đào tạo nghiệp vụ định giá trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành

1. Sở Xây dựng:

a. Chủ trì phối hợp với các ngành liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh, gồm: Sơ bộ tổng mức đầu tư xây dựng, tổng mức đầu tư xây dựng, dự toán xây dựng, dự toán gói thầu xây dựng, định mức xây dựng, đơn giá xây dựng, chỉ số giá xây dựng, đơn giá nhân công xây dựng, giá vật liệu xây dựng, giá ca máy và thiết bị thi công công trình;

b. Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan thẩm định và trình UBND tỉnh công bố: Các bộ đơn giá xây dựng công trình; đơn giá nhân công xây dựng; giá ca máy và thiết bị thi công; đơn giá vận chuyển vật liệu xây dựng;

c. Chủ trì phối hợp với các ngành liên quan xây dựng và công bố giá vật liệu xây dựng, vật tư, máy, thiết bị xây dựng theo định kỳ;

d. Chủ trì thẩm định và công bố chỉ số giá xây dựng trên địa bàn tỉnh;

đ. Định kỳ hàng năm chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát các tập định mức, đơn giá xây dựng cơ bản để kiến nghị trình Ủy ban nhân dân tỉnh công bố bổ sung theo quy định;

e. Chịu trách nhiệm tham mưu cho UBND tỉnh và hướng dẫn các đơn vị liên quan về công tác xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

f. Thẩm định và công bố định mức dự toán cho các công việc đặc thù chưa được Bộ Xây dựng công bố sau khi thống nhất với Bộ Xây dựng.

2. Các Sở quản lý xây dựng chuyên ngành, Sở Thông tin và Truyền thông:

a. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các sở ngành có liên quan hướng dẫn và giải quyết vướng mắc các vấn đề có liên quan đến quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình thuộc chuyên ngành quản lý;

b. Theo dõi, tổng hợp và báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định về các định mức xây dựng cho các công việc đặc thù trên địa bàn tỉnh thuộc chuyên ngành sở quản lý;

c. Tham gia, phối hợp với Sở Xây dựng xác định các đơn giá xây dựng chuyên ngành đặc thù trên địa bàn tỉnh; phối hợp xác định và công bố giá vật liệu xây dựng, vật tư, máy, thiết bị xây dựng khi có yêu cầu.

3. Sở Tài chính:

a. Tham gia, phối hợp với Sở Xây dựng xác định và công bố giá vật liệu xây dựng, vật tư, máy, thiết bị xây dựng khi có yêu cầu;

b. Phối hợp với các sở quản lý xây dựng chuyên ngành hướng dẫn thực hiện các nội dung có liên quan đến lĩnh vực quản lý tại quy định này và giải quyết các vướng mắc có liên quan;

c. Hướng dẫn việc lập dự toán và bố trí nguồn vốn để thực hiện các nội dung có liên quan đến lĩnh vực quản lý về: Định mức, đơn giá xây dựng công trình, đơn giá nhân công, đơn giá vận chuyển vật liệu và cấu kiện xây dựng, giá ca máy và thiết bị thi công, chỉ số giá xây dựng được quy định tại quyết định này.

4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

a. Phối hợp với Sở Xây dựng và các sở quản lý xây dựng chuyên ngành để xây dựng Bảng giá nhân công làm cơ sở xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

b. Phối hợp với Sở Xây dựng và các ngành liên quan hướng dẫn phương pháp điều chỉnh dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh trong trường hợp chế độ chính sách tiền lương của Nhà nước thay đổi;

c. Hướng dẫn và giải quyết vướng mắc các vấn đề có liên quan đến chế độ tiền lương của người lao động.

Điều 17. Trách nhiệm của Ủy ban Nhân dân cấp huyện

1. Phối hợp với Sở Xây dựng thực hiện việc xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.

2. Tổ chức điều tra, khảo sát và báo cáo giá vật liệu xây dựng, vật tư, máy, thiết bị xây dựng hàng quý trên địa bàn quản lý gửi về Sở Xây dựng trước ngày 15 tháng cuối của quý để tổng hợp, công bố theo quy định. (Hồ sơ kèm theo báo cáo, gồm: Tiêu chuẩn kỹ thuật, quy cách, chủng loại, nguồn gốc, vị trí cung ứng... của sản phẩm vật liệu xây dựng cần công bố).

Điều 18. Quyền và trách nhiệm của người quyết định đầu tư, chủ đầu tư

1. Quyền và trách nhiệm của người quyết định đầu tư, chủ đầu tư thực hiện theo quy định tại Điều 30, Điều 31 Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ.

2. Phối hợp với Sở Xây dựng thực hiện việc xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.

3. Đối với các định mức đặc thù chưa được Bộ Xây dựng công bố: Chủ đầu tư tổ chức xác định gửi về Sở Xây dựng thẩm định, công bố theo quy định.

4. Đối với các định mức đã được công bố nhưng chưa phù hợp với điều kiện thực tế của từng công trình; việc vận dụng, tham khảo các định mức dự toán có cùng công nghệ và điều kiện áp dụng đã được công bố hoặc vận dụng định mức dự toán có cùng công nghệ và điều kiện áp dụng ở các công trình đã và đang triển khai thực hiện: Chủ đầu tư tổ chức xác định, tính toán, điều chỉnh cho phù hợp và gửi hồ sơ về Sở Xây dựng thống nhất bằng văn bản làm cơ sở quyết định áp dụng.

5. Đối với các đơn giá xây dựng công trình, đơn giá vận chuyển, giá ca máy và thiết bị thi công, đơn giá nhân công xây dựng, giá vật liệu xây dựng đặc thù không phổ biến hoặc được nhập khẩu từ nước ngoài: Chủ đầu tư tổ chức xác định, tính toán, điều chỉnh và gửi hồ sơ về Sở Xây dựng thẩm định, công bố theo quy định.

6. Đối với những loại vật liệu xây dựng, vật tư, máy, thiết bị xây dựng chưa có trong công bố giá hoặc đã có nhưng chưa phù hợp với điều kiện cụ thể của từng công trình: Chủ đầu tư tổ chức điều tra, khảo sát, gửi hồ sơ về Sở Xây dựng thẩm định và công bố bổ sung trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

7. Chủ đầu tư quyết định việc lựa chọn chủng loại, nguồn cung ứng vật liệu xây dựng, vật tư, máy, thiết bị xây dựng và chịu trách nhiệm toàn diện về giá vật liệu xây dựng đến hiện trường xây lắp công trình.

Điều 19. Trách nhiệm của các đơn vị sản xuất, cung ứng vật liệu xây dựng, vật tư, máy, thiết bị xây dựng

1. Phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan liên quan trong việc điều tra, khảo sát giá vật liệu xây dựng, vật tư, máy, thiết bị xây dựng.

2. Chấp hành việc kê khai, đăng ký, bình ổn giá, niêm yết giá vật liệu xây dựng theo quy định pháp luật hiện hành.

3. Trước ngày 15 tháng cuối của quý gửi quyết định giá bán sản phẩm (kèm theo tiêu chuẩn chất lượng, quy cách sản phẩm; chủng loại; vị trí cung ứng) về Sở Xây dựng để tổng hợp, công bố giá theo quy định.

4. Định kỳ 6 tháng gửi báo cáo tình hình sản xuất vật liệu xây dựng (khối lượng kế hoạch, khối lượng thực tế và các lần thay đổi giá bán sản phẩm) về Sở Xây dựng để theo dõi, quản lý.

Điều 20. Xử lý chuyển tiếp

Xử lý chuyển tiếp thực hiện theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ và quy định tại Điều 30 Thông tư số 06/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng.

Điều 21. Điều khoản thi hành

1. Các nội dung khác liên quan đến xác định và quản lý chi phí chưa được quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo quy định tại Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng, Thông tư số 06/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình và các quy định hiện hành khác.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề vướng mắc các sở, ngành, các chủ đầu tư, nhà thầu có trách nhiệm phản ánh về Sở Xây dựng và các sở có liên quan để tổng hợp đề xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Vũ Văn Điện

